

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 05-02-2021  
V/v: Tranh chấp  
xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Á

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hoa Lại

2. Ông Võ Văn Cho

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Cao Thị Bảo T – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Lê Trung C – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại tòa án nguyên đơn chị Cao Thị Bảo T trình bày: Chị và anh Lê Trung C kết hôn với nhau năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2020. Quá trình chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C có người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Nay chị T xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với anh Lê Trung C.

Về con chung: Chị và anh Lê Trung C có 01 con chung là Lê Cao Th (nam), sinh ngày 25/3/2018, hiện cháu Th đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Cao Thị Bảo T có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng tại tòa án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Trung C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt là phù hợp. Đối với bị đơn anh Lê Trung C. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định để triệu tập anh C đến Tòa án nhưng anh C vắng mặt không có lý do chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chấp nhận cho chị Cao Thị Bảo T được ly hôn với anh Lê Trung C. Về con chung: Giao cháu Lê Cao Th (nam), sinh ngày 25/3/2018 cho chị Cao Thị Bảo T được tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Do anh C vắng mặt nên vấn đề tài sản chung và nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Cao Thị Bảo T và anh Lê Trung C do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Do anh C có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lê Trung C vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Giữa chị Cao Thị Bảo T và anh Lê Trung C là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Tòa án đã mời chị T và anh C đến Tòa án để tiến hành hòa giải giúp anh chị hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh C không đến Tòa án. Điều này chứng tỏ anh C không xem trọng cuộc hôn nhân này. Quá trình tố tụng chị T vẫn kiên quyết ly hôn với anh C nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Lê Trung C.

[4] Về con chung: Chị T trình bày chị và anh C có 01 con chung Lê Cao Th (nam), sinh ngày 25/3/2018, hiện do chị T đang nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nhằm ổn định cuộc sống, chỗ ở cho cháu Th, đồng thời cháu Th chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu nuôi cháu Th của chị T là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Trung C không ai được quyền cản trở. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về vấn đề tài sản chung và nợ chung: Do anh Lê Trung C vắng mặt, không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị T phải chịu là 300.000đồng.

[7]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Bảo T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Cao Thị Bảo T được ly hôn với anh Lê Trung

2. Về con chung: Giao cháu Lê Cao T (nam), sinh ngày 25/3/2018 cho chị Cao Thị Bảo T được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Trung C không ai được quyền cản trở. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Chiến chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về vấn đề tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị Bảo T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0005657 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị T đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Á**